TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08/4/2021
"*V/v Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Chiến
2. Bà Nguyễn Thị Thảo.

- ***Thư ký phiên Tòa*:** Ông Võ Nam Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2020/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 (có mặt)

**** Bị đơn:*** Chị Võ Thị Hồng D, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 216 Lê Duẩn, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI D VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày***: Anh và chị Võ Thị Hồng D có thời gian tìm hiểu nhau thời gian khoảng 06 tháng sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã Đập Đá, huyện An Nhơn (nay là phường Đập Đá, thị xã An Nhơn). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà của mẹ chồng ở số 10 đường Hồng Lĩnh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn. Đến năm 2010 thì vợ chồng ra ở riêng tại địa chỉ 216 Lê Duẩn, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị D không có sự tôn trọng anh, chị D hay bực tức với anh, anh đã cố gắng chịu đựng thời gian dài để cuộc sống vợ chồng được hòa hợp, tốt đẹp hơn nhưng càng sống với nhau lâu thì

mâu thuẫn giữa hai người càng trầm trọng hơn, sống với chị D anh bị mất tự do, khi đã lớn tuổi anh muốn hướng về phật pháp nhưng chị D cũng chống đối ngăn cản anh. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị D đã không còn, hôn nhân không thể kéo dài nên xin được ly hôn với chị D.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh ngày 17/4/1993; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 10/12/1997; Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/7/2001. Cả 03 người con đã trưởng Th nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi con sau ly hôn.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

**** Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày:*** Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau năm 1992, trước khi cưới vợ chồng tự tìm hiểu nhau, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đập Đá, huyện An Nhơn (nay là phường Đập Đá, thị xã An Nhơn). Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con. Nhưng vài năm nay, anh Th ăn chay trường và đòi đi tu, hành xử theo người tu hành, chị thấy lối sống của anh Th không phù hợp với người bình thường làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình cũng như con cái nên nói thì bị anh Th phản đối. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn nhưng anh Th kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh ngày 17/4/1993; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 10/12/1997; Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/7/2001. Cả 03 người con đã trưởng Th nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi con sau ly hôn.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Võ Thị Hồng D. Về quan hệ con chung: 03 người con chung của anh Th và chị D đều đã trưởng Th, anh Th và chị D không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm nuôi con sau khi Ly hôn nên không xem xét. Về quan hệ tài sản chung: Anh Th, chị D không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th khởi kiện xin ly hôn chị Võ Thị Hồng D có địa chỉ cư trú tại 216 Lê Duẩn, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

Xét, bị đơn chị Võ Thị Hồng D đã được Tòa án tống đạt thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về ngày xét xử vụ án cho chị Võ Thị Hồng D đúng theo quy định pháp luật nhưng chị D không đến và vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Võ Thị Hồng D trước khi tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đập Đá, huyện An Nhơn (nay là phường Đập Đá, thị xã An Nhơn) nên quan hệ hôn nhân của anh Th và chị D là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị D là có cơ sở xem xét. Xét về mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa anh Th, chị D, căn cứ vào lời trình bày anh Th và chị D có cơ sở xác định, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh Th và chị D bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Tại phiên tòa hôm nay, chị D vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án chị D đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về ngày xét xử vụ án hợp lệ đúng theo quy định nhưng chị D không một lần nào đến tòa làm việc. Chị D chỉ gửi bản tự khai để anh Th mang đến nộp cho Tòa án thể hiện ý kiến đồng ý với yêu cầu ly hôn với anh Th. Để xác định tình trạng mâu thuẫn của anh Th, chị D Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà lấy lời khai của chị D nhưng sau khi trình bày ý kiến chị D từ chối không ký biên bản. Tại phiên tòa, anh Th vẫn xác định tình cảm vợ chồng dành cho chị D không còn nữa. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Võ Thị Hồng D đã đến mức không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Th với chị Võ Thị Hồng D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh ngày 17/4/1993; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 10/12/1997; Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/7/2001. Cả 03 người con đã trưởng Th, anh Th và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi con sau ly hôn, nên không xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh Th, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về T sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên không xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm vì là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Võ Thị Hồng D.

2. Về quan hệ con chung: Xác định anh Th, chị D có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh ngày 17/4/1993; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 10/12/1997; Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/7/2001. Cả 03 người con đã trưởng Th, anh Th và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi con sau ly hôn, nên không xét.

3. Về quan hệ tài sản chung: Anh Th, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm vì là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ Bản án có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND TX. An Nhơn;*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang